

QUYẾT ĐỊNH
TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ các điều 39, 176 và 179 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2017/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2017;

Xét thấy: Cần xem xét thêm những chứng cứ quan trọng đối với vụ án.

QUYẾT ĐỊNH:

Trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2017/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2017 đối với bị can: Nguyễn Thị L, sinh năm 1983

Bị truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang

Để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây:

+ Cần làm rõ quan hệ pháp luật:

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Phạm Bảo Tr và bị can Nguyễn Thị L là hợp đồng thế chấp hay chuyển nhượng?

- Bị cáo L khai chỉ vay chứ không bán đất như Cơ quan điều tra kết luận là không đúng (Có hai nhân chứng là Lê Văn Đ và Huỳnh Thị D khai bị cáo L chỉ đi vay);

- Thực tế nhiều trường hợp người cho vay thường làm hợp đồng thế chấp bằng hợp đồng chuyển nhượng;

- Cần làm rõ việc ông Phạm Thanh H trừ số tiền 35 triệu đồng đối với bị can L là như thế nào?

- Đề nghị tịch thu cuộn ghi âm lời nói của ông Phạm Thanh H để làm căn cứ cho việc xét xử;

- Nếu là hợp đồng thế chấp thì không đủ căn cứ buộc bị can Nguyễn Thị L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” mà vụ việc chỉ là quan hệ pháp luật dân sự;

+ Về xác định tư cách tố tụng:

- Nếu truy tố Nguyễn Thị L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thì ông Phạm Thanh H mới là người bị hại, Phạm Bảo Tr con ông H chỉ là cấp thừa hành, tiền là của ông H đưa ra.

- Khả năng bị cáo chỉ phạm tội “Sử dụng trái phép tài sản” (tức là người ta nhờ đi vay 300 triệu đồng nhưng bị can đi vay đến một tỷ đồng, vượt quá 700 triệu đồng mà không xin phép chủ sở hữu).

+ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Phạm Bảo Tr và bị can Nguyễn Thị L là hợp đồng vô hiệu. Do đó ông Phạm Thanh H không thể ăn lời 500 triệu đồng được.

- Công an cho hai bên thỏa thuận và trả giấy đỏ (đây là vật chứng của vụ án) là vi phạm tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát KG;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Cao Quốc Chiến

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 33-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án nhân dân xét xử sơ thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: 16/2017/HSST-QĐ).

(4) ghi rõ trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng hình sự (ví dụ: Xét thấy cần xem xét thêm những chứng cứ quan trọng đối với vụ án mà không thể bổ sung tại phiên tòa được).

(5) ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp của bị can đầu vụ; nếu có nhiều bị can thì ghi thêm “và đồng phạm”. Trường hợp bị can là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật.

(6) ghi tội danh bị truy tố theo cáo trạng.

(7) và (9) ghi tên Viện kiểm sát cùng cấp.

(8) ghi đầy đủ, cụ thể những vấn đề cần điều tra bổ sung.